

SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

VŨ DƯƠNG NINH*

Ngày 10-5-2013, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và Liên hiệp các hội Khoa học & Kỹ thuật Việt Nam đã tổ chức Hội thảo chuyên gia với chủ đề “Sách giáo khoa Lịch sử ở trường Phổ thông”. Bài viết dưới đây giới thiệu những vấn đề cơ bản được giới sử học quan tâm thảo luận, đưa ra nhiều ý kiến quan trọng và thiết thực.

Trong mười năm gần đây, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã tổ chức 3 cuộc hội thảo khoa học quốc gia về vấn đề dạy và học Sử ở trường Phổ thông vào các năm 2003, 2008 và 2012 (1). Ngoài ra, một số trường đại học cũng tổ chức những cuộc hội thảo về chủ đề tương tự.

Trong các Hội thảo đó, nhiều tham luận đã phản ánh thực trạng của tình trạng dạy và học lịch sử với nhiều dẫn chứng cụ thể, vạch ra ưu khuyết điểm và đề xuất phương hướng giải quyết trên tất cả các khâu của quá trình dạy và học. Hội thảo hôm nay chỉ đặt trọng tâm vào chủ đề “Sách giáo khoa Lịch sử ở trường phổ thông” - một trong những khâu cơ bản nhất để tìm ra nguồn

gốc của sự bất cập và những giải pháp khắc phục hiệu quả.

Trong nhiều năm qua, sách giáo khoa (SGK) hiện đang sử dụng đã được Bộ Giáo dục và Nhà xuất bản Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn một cách nghiêm túc, công phu, có phản biện và thu thập ý kiến từ giáo viên nhiều địa phương, việc in ấn có nhiều cải tiến, đã góp phần vào thành tựu chung của ngành giáo dục. Song những sản phẩm trên khi đi vào thực tiễn giảng dạy và học tập vẫn chưa đem lại kết quả như mong muốn, gây nên nỗi bức xúc của xã hội và điều bản khoăn trong đội ngũ các thầy cô giáo.

Vậy xoay quanh vấn đề SGK, nên đặt ra và giải quyết những vấn đề gì? Từ lòng mong muốn nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử cho các thế hệ học sinh phổ thông, chúng tôi xin nêu với tính chất gợi ý 5 vấn đề sau đây.

Một, bản về SGK, không thể không đề cập đến *chương trình môn học* mà hầu như đến nay đều có quan điểm thống nhất rằng

*GS. Đại học Quốc gia Hà Nội

"Chương trình là văn bản pháp lý buộc giáo viên phải tuân thủ" và SGK là công cụ được biên soạn theo chương trình để giáo viên và học sinh sử dụng trong quá trình dạy và học. Do vậy, có thể "một chương trình, nhiều bộ SGK", thay thế cho quan điểm trước đây "SGK là pháp lệnh" và chỉ có "một chương trình, một SGK". Điều này nhiều nước trên thế giới đã làm và làm từ lâu, song ở ta có thể coi như một sự thực hiện quyền dân chủ trong học thuật, động viên được đông đảo các nhà chuyên môn, các nhà giáo dục có tâm huyết, có năng lực và kinh nghiệm sư phạm tham gia công việc hệ trọng này. Đương nhiên các bản thảo SGK phải được phản biện qua sự đánh giá của một Hội đồng khoa học có uy tín và phải được Bộ Giáo dục cho phép sử dụng trong nhà trường. Các tác giả và các nhà xuất bản chịu trách nhiệm về sản phẩm của mình, kể cả tự đầu tư cho việc làm sách và đương nhiên phải chịu sự sàng lọc của xã hội. Chỉ những cuốn SGK thực sự có chất lượng mới có thể "đứng" được trong cuộc cạnh tranh này. Các trường, các thầy giáo có quyền chọn cuốn nào phù hợp nhất làm SGK của trường mình. Các kỳ thi sẽ căn cứ vào nội dung chương trình để đánh giá kết quả nên các bộ SGK dù có khác nhau vẫn phải đạt được cái chuẩn chung đó. Vì vậy, giáo viên bắt buộc phải nắm vững chương trình và thể hiện trong việc giảng dạy của mình những nội dung cơ bản của chương trình môn học. Điều này sẽ khắc phục tình trạng giáo viên chỉ phụ thuộc vào SGK mà không có tầm nhìn khái quát về toàn bộ chương trình do mình đảm nhiệm.

Hai, có thể nói về mặt lý thuyết, không có bàn cãi nhiều lắm về mục tiêu của môn học nhưng khi vận dụng vào thực tiễn lại bộc lộ những cách nghĩ khác nhau. Trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, về

nhệm vụ giáo dục đào tạo có nhấn mạnh "đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội" (2). Tất cả các môn học từ khoa học tự nhiên đến khoa học xã hội, tùy theo nội dung của ngành mình, đều có nhiệm vụ thực hiện theo đúng mục tiêu này. Song, khoa học xã hội nói chung và môn Lịch sử nói riêng có nhiệm vụ nặng nề và điều kiện thuận lợi để mang nội dung sử học phục vụ yêu cầu giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống và ý thức trách nhiệm xã hội như văn kiện Đảng đã nêu. Sứ mệnh của môn Lịch sử quan trọng là vậy, nhưng trong thực tiễn giáo dục nước nhà, nó không được đặt đúng vị trí, chưa nói đến việc coi trọng hoặc ưu tiên gì cả. Bằng chứng là trong các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, môn Sử có năm thi, có năm không thi tùy theo kết quả của việc bốc thăm (như câu trả lời báo chí của Cục khảo thí năm nay). Có lẽ nào một việc hệ trọng như thế lại tùy thuộc vào sự may rủi theo kiểu "xổ số" vậy chăng? Điều đó cho thấy ở tầm quản lý vĩ mô, cách nhìn nhận về vị trí môn Sử không tương thích với điều mà nghị quyết của Đảng đòi hỏi. Và khi đã không thi thì Ban giám hiệu các trường cũng vội vã kết thúc môn học sớm để tập trung ôn luyện các môn thi. Hậu quả của nhiều năm liên tiếp như thế nào, ai cũng thấy rõ. Điều đó cho thấy việc xác định mục tiêu của môn học cần được quán triệt đầy đủ từ cấp lãnh đạo đến người giáo viên, từ nhận thức lý thuyết đến điều hành thực tế thì mới đem lại kết quả khả quan được.

Tham khảo ở Hoa Kỳ, trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học, môn Lịch sử được coi là một môn cơ bản, bắt buộc cùng 4 môn khác là Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Ngoại ngữ. Thế

mà sau khi xảy ra sự kiện 11-9, người Mỹ nhận ra họ biết quá ít về lịch sử tôn giáo, lịch sử chính trị ngoài nước Mỹ... Chuyên gia giáo dục Mike Baker nhận xét: "Đây là lúc chúng ta nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của môn Lịch sử trong nhà trường. Lịch sử là môn học cung cấp cho chúng ta kiến thức cơ sở để hiểu thế giới hôm nay" (3).

Ba, ngoài mục tiêu về rèn luyện phẩm chất, đạo đức, vấn đề đặt ra là chương trình và SGK sẽ đi theo hướng nào trong việc *định hướng nội dung* hay *định hướng phát triển năng lực học sinh*, nói cách khác là theo hướng "*tiếp cận nội dung*" hay "*tiếp cận năng lực*". Bấy lâu, SGK thường theo hướng thứ nhất nhằm cung cấp những kiến thức lịch sử một cách cơ bản và hệ thống mà phần rèn luyện kỹ năng, tuy có quan tâm nhưng còn hạn chế. Điều đó làm cho SGK đẩy áp các sự kiện, đẩy người giáo viên vào thế phải truyền thụ kiến thức là chính và học sinh chỉ lo tiếp thu những kiến thức đó. Nghĩa là cả hai phía thầy và trò đều rơi vào thế bị động mà biểu hiện rõ nhất là phương thức đọc - chép trên lớp và học sinh chỉ lo học thuộc bài. Đó là một trong những nguồn gốc khiến cho môn Sử trở nên nặng nề và chán ngán.

Trong thời đại công nghệ thông tin ngày càng phát triển, giáo viên và học sinh có thể tìm hiểu nhiều sự kiện từ các nguồn thông tin khác như sách vở, internet, phim ảnh ... thì lượng kiến thức trong SGK cần được chọn lọc theo tinh thần *tinh giản*. Thuật ngữ "*tinh giản*" là tinh thần chỉ đạo của cố Bộ trưởng Bộ Đại học Tạ Quang Bửu trong những năm 60-70 của thế kỷ trước, mang nội dung khác với phương châm "*giảm tải*" đang được sử dụng hôm nay. "*Giảm tải*" mang nghĩa cơ học, chỉ nên coi là biện pháp tình thế khi chương trình quá

nặng, buộc phải cắt bớt bao nhiêu phần trăm. Làm như vậy, tuy có giảm bớt được phần nào nhưng sẽ phá vỡ tính lôgic của chương trình, các kiến thức không gắn kết biện chứng với nhau, do đó sự hiểu biết của học sinh sẽ rời rạc, vụn vặt. Còn tinh giản trong toàn bộ chương trình là chọn lựa một cách khoa học những vấn đề, những sự kiện thiết yếu nhất, quan trọng nhất, "*tinh*" nhất để đưa vào chương trình và SGK trong một tổng thể biện chứng hợp lý.

Nhưng dù có "*tinh*" thế nào thì hiệu quả cũng hạn chế nếu như không quán triệt định hướng "*phát triển năng lực tư duy sáng tạo của người học*". Ý tưởng này phải được thể hiện xuyên suốt từ việc xây dựng chương trình đến cấu trúc của toàn cuốn SGK và của từng bài trong SGK. Nhiều tham luận căn cứ vào kinh nghiệm thực tiễn giảng dạy ở trong nước cũng như những tham khảo từ nước ngoài đã đề cập đến vấn đề này. Tinh thần chung là phần *bài viết*, tức nội dung kiến thức cơ bản chỉ chiếm một tỷ lệ nhất định nhưng những phần còn lại được gọi là "*cơ chế sư phạm*" có vị trí rất quan trọng làm cho học sinh vừa hiểu sâu vấn đề (qua tư liệu, tiểu sử, bản đồ, sơ đồ...), vừa mở rộng tầm nhìn (qua tranh ảnh, bình luận, những câu hỏi gợi mở và những hoạt động ngoại khóa), qua đó có thể tiếp nhận kiến thức một cách chủ động, đồng thời có thể mở rộng tư duy, học cách lập luận và bày tỏ ý kiến của mình. Học tập theo phương thức chủ động sẽ gây hứng thú, nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng có hiệu quả và thiết thực hơn.

Bốn, một vấn đề được bàn luận nhiều là *nguyên tắc cấu trúc* của chương trình và SGK, theo nguyên tắc đồng tâm, đường thẳng, hay kết hợp giữa đường thẳng và đồng tâm.

Ở bậc tiểu học, hầu hết ý kiến tán thành xu hướng tích hợp giữa lịch sử, địa lý, giáo dục công dân; thiết kế chương trình lịch sử dưới dạng câu chuyện lịch sử, các truyền thuyết dân gian, các nhân vật lịch sử cùng chiến tích, công trạng và tài năng của họ, các địa danh lịch sử và văn hóa từ nội địa đến hải đảo...

Về mối quan hệ giữa trung học cơ sở và trung học phổ thông, có nhiều giải pháp khác nhau:

- Giải pháp 1: Chương trình được phân bổ theo đường thẳng, đặt trọng tâm cấp 2 vào lịch sử cổ trung đại, cấp 3 vào lịch sử cận hiện đại. Câu hỏi đặt ra là nếu học sinh sau khi hết cấp 2 không học tiếp thì hành trang kiến thức lịch sử của họ sẽ thế nào?

- Giải pháp 2: Chương trình đều đi từ cổ đại đến hiện đại theo vòng đồng tâm với 2 hướng tiếp cận khác nhau: ở cấp 2 tiếp cận từ góc độ lịch sử văn minh thế giới và văn hóa Việt Nam; ở cấp 3, tiếp cận từ góc độ lịch sử chính trị, kinh tế, xã hội thế giới và Việt Nam.

- Giải pháp 3: Chương trình cấp 2 đặt trọng tâm vào lịch sử dân tộc (Quốc sử) trên cái nền lịch sử thế giới. Nghĩa là lịch sử thế giới không tách riêng, không đi một cách hoàn chỉnh mà là bối cảnh cần thiết để hiểu lịch sử dân tộc và quan hệ giữa Việt Nam với thế giới. Đến chương trình cấp 3 sẽ tách làm hai bộ phận: lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam đi từ cổ đại đến hiện đại.

- Giải pháp 4: Chương trình lịch sử thế giới và Việt Nam được giải quyết về cơ bản ở cấp 2, đến cấp 3 giảng theo chuyên đề bao gồm các loại chuyên đề về lịch sử Việt Nam, về lịch sử thế giới và về lịch sử Việt Nam - Thế giới.

Việc chọn giải pháp nào để thực hiện là điều rất quan trọng, nó có ý nghĩa quyết định đến phương hướng xây dựng chương trình và viết SGK, vì vậy cần được xác định rõ ràng ngay từ đầu. Nếu theo phương án phân ban ở bậc trung học phổ thông thì vấn đề còn cần bàn thảo nhiều hơn và cụ thể hơn.

Năm, SGK có được học sinh tiếp nhận hay không còn tùy thuộc vào việc thể hiện (nội dung và hình thức) có phù hợp hay không với tâm lý học sinh và trình độ của họ.

Cần xác định rõ *đôi tượng chính sử dụng SGK là học sinh*, không phải là thầy cô giáo. Do vậy, cách viết, cách trình bày và dẫn giải vấn đề cần phù hợp với tâm lý lứa tuổi của học sinh cấp 2 (độ tuổi quãng khăn đỏ) và cấp 3 (mới chớm thanh niên). Tâm lý và khả năng nhận thức của học sinh có mức độ nhất định, nặng về cảm nhận trực tiếp qua các câu chuyện, hình ảnh, bản đồ và bước đầu có tính hệ thống qua các sơ đồ, thống kê và nhất là qua cách truyền đạt gây hứng thú hay buồn tẻ của giáo viên. SGK hiện nay, mặc dầu có cố gắng về màu sắc và hình ảnh nhưng nói chung kênh chữ còn nhiều, mà trong đó nặng về lý luận, nghị quyết, nhiều kiến thức sâu không cần thiết đối với tuổi học sinh phổ thông khiến cho SGK trở nên nặng nề, dễ chán.

Hoàn cảnh thực tiễn của nước ta hiện nay cũng là vấn đề phải quan tâm. Giữa các vùng miền, trình độ ngoại ngữ rất chênh lệch, điều kiện hiểu biết bên ngoài địa phương của học sinh rất hạn chế. Vậy mà môn Lịch sử, nhất là Lịch sử thế giới chứa đựng biết bao địa danh nước ngoài, tên tuổi nhân vật các nước... thì làm sao học sinh hiểu được và nhớ được? ở đây có khoảng cách rất lớn giữa yêu cầu của chương trình, SGK và năng lực tiếp nhận

của học sinh. Chẳng cứ môn Sử, các môn khoa học xã hội khác (Văn học nước ngoài, Địa lý thế giới) cũng rơi vào tình trạng tương tự. Đây là vấn đề cần quan tâm khi xác định nội dung của sách và chọn lựa tên người, tên đất sao cho phù hợp.

Đội ngũ các tác giả là những giáo sư, giảng viên đại học có trình độ cao song nhiều người không tham gia giảng dạy ở nhà trường phổ thông, không hàng ngày tiếp xúc với học sinh nên tư duy xây dựng chương trình và cách viết SGK đều mang tính kinh viện, lý thuyết nặng nề, lời văn cô đọng không phù hợp với trình độ và tâm lý học sinh phổ thông. Phương pháp biên soạn giáo trình đại học và phong cách học tập của sinh viên có nhiều điểm khác xa với SGK và học sinh nhưng nhiều khi, SGK “vẫn chỉ là tóm tắt lịch sử của người lớn bắt trẻ con học” mang đậm dấu vết của “giáo trình đại học bị dồn nén” nên các em khó tiếp thu, sinh ra chán!

Do vậy, đội ngũ những người xây dựng chương trình và biên soạn SGK cần có sự

kết hợp giữa các thầy cô dạy ở đại học với các thầy cô dạy ở phổ thông, chọn lựa những người không những rất giỏi về nội dung chuyên môn mà phải rất giỏi cả về kỹ năng sư phạm. Như vậy, các tác giả vừa có trình độ khoa học cao, nắm bắt được những vấn đề cơ bản và hiện đại, đồng thời có thể vận dụng phù hợp với tâm lý và khả năng tư duy của học sinh phổ thông. Có như vậy, SGK mới dễ “đi vào” với các em và được các em chấp nhận.

Thực ra, về chương trình và SGK còn nhiều vấn đề khác liên quan đến chủ trương và chính sách của cấp trên, đến sự quan tâm và đồng tình của xã hội, đến điều kiện kinh phí đầu tư cho việc biên soạn và xuất bản... Song vấn đề quan trọng nhất vẫn phải là công việc của các nhà sử học, các thầy cô giáo dạy lịch sử, nghĩa là công việc của chính chúng ta nhằm làm cho việc biên soạn SGK đạt được một bước tiến tích cực trên con đường Đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(1). Các Hội thảo mang chủ đề: *Diễn đàn Sử học* (Hà Nội, 2003), *Thực chất và giải pháp giáo dục môn Lịch sử trong nhà trường phổ thông* (Hà Nội, 2008); *Về dạy học lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam* (Đà Nẵng, 2012).

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị Quốc

gia, Hà Nội, 2011, tr. 216.

(3). Mike Baker: *The lessons for History's subject in School*. Dẫn theo Trần Thị Vinh: *Một số vấn đề về chương trình môn lịch sử trong hệ thống giáo dục ở Mỹ và Canada* trong Kỳ yếu Hội thảo Quốc gia về dạy học lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam. Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 189.